

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BC-2024

Bình Dương, ngày 15 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO
Thường niên năm 2023

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Beton 6

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6**
- Giấy CNĐKDN số: 3700364079
- Vốn điều lệ: 329.935.500.000 đồng
- Địa chỉ: Km1877 Quốc lộ 1K, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: 0274.3751617
- Số fax/Fax: 0274.3751628
- Website: www.beton6.com.
- Mã cổ phiếu: BT6

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Beton 6 có Nhà máy chính tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Nhà máy được cấp chứng chỉ ISO 9001 vào năm 2003.



- Sản phẩm chính của Công ty Cổ phần Beton 6 (“Beton 6”) gồm Dầm cầu, Dầm Super Tee, Dầm giao thông nông thôn, Dầm hộp; Cọc vuông bê tông cốt thép và bê tông tiền áp, Cọc ván bê tông tiền áp các loại dùng thay cho cừ thép; Cừ ván bê tông tiền áp.
- Beton 6 đã tham gia thi công một số công trình lớn như: Hàm giao thông xuyên qua đèo Hải Vân; Cầu Mỹ Thuận; Cầu Rạch Miễu; Cầu Phú Mỹ; Đại lộ Đông Tây; Đường Cao tốc TP.HCM Trung Lương; Đại lộ Đông Tây; Cầu Cần Thơ; Đường cao tốc TP.HCM Long Thành Dầu Giây; Tuyến Metro “Bến Thành Suối Tiên”.
- Lịch sử phát triển của Beton 6, chi tiết như sau:
 - ✓ Năm 1958: Được thành lập, ban đầu là Công Trường Đúc Đà Tiên Áp Châu Thới, thuộc Công ty RMK của Mỹ, chuyên sản xuất các loại cấu kiện BTCT tiền áp (Dầm cầu T12m50, T18m6, T24m70 và Cọc vuông 35cmx35cm) để xây dựng các cầu trên tuyến xa lộ Sài Gòn– Biên Hòa, quốc lộ và liên tỉnh lộ tại Miền Nam Việt Nam.
 - ✓ Năm 1975: Bộ Giao Thông Vận Tải tiếp quản, củng cố hoạt động, chuyển thành Xí Nghiệp Bê Tông Châu Thới, nghiên cứu & sản xuất thành công sản phẩm mới là dầm BTCT tiền áp L.24m54, dầm L.33m.
 - ✓ Năm 1977: Đổi tên thành Nhà máy Bê tông, trực thuộc Phân Cục Quản lý Đường bộ miền Nam - Cục Quản lý đường bộ.
 - ✓ Năm 1993: Đổi tên thành Công ty Bê Tông 620 Châu Thới, trực thuộc Tổng công ty Xây dựng Công trình 6 (CIENCO 6) thuộc Bộ Giao Thông Vận Tải.
 - ✓ Năm 2000: Cổ phần hoá và đổi tên thành Công ty cổ phần Bê Tông 620 Châu Thới theo Quyết định của Thủ Tướng Chính Phủ số 41/2000/QĐ-TTG ngày 28/03/2000.
 - ✓ Năm 2001: Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp giấy phép kinh doanh. Từ đây, Công ty Cổ phần Bê tông 620 Châu Thới chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với lĩnh vực hoạt động là sản xuất, cấu kiện bê tông đúc sẵn, đặc biệt là bê tông tiền áp; cung cấp dịch vụ vận chuyển sản phẩm đến chân công trình và lao lắp dầm bằng xe máy thiết bị chuyên dụng; thực hiện thi công các công trình lớn; đầu tư cho các dự án lớn.
 - ✓ Năm 2002: UBCKNN ban hành quyết định số 18/GPPH ngày 18/03/2002 v/v cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty cổ phần Bê tông 620 Châu Thới (nay đổi tên là Công ty cổ phần Beton 6) được niêm yết 5.882.690 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng tại Trung tâm Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh (nay đổi tên là HOSE) kể từ ngày 18/03/2002.

- ✓ Năm 2010: Đổi tên thành Công ty Cổ phần Beton 6 và công bố hệ thống thương hiệu mới. Sự thay đổi này đánh dấu cột mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của công ty. Với kinh nghiệm đúc kết qua nhiều năm cùng với việc liên tục cập nhật nhiều công nghệ sản xuất và thi công tiên tiến, Beton 6 đang dần nâng cao tầm nhìn chiến lược trong việc tham gia đấu thầu & quản lý thi công, nâng cao chất lượng sản phẩm, đầu tư sản phẩm mới, cung cấp giải pháp tài chính và thi công.
- ✓ Năm 2015: Sở GDCK TpHCM ban hành Quyết định số 475/QĐ-SGDHCM ngày 29/10/2015 v/v hủy niêm yết 32.993.550 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Beton 6 (mã chứng khoán BT6), hủy niêm yết có hiệu lực kể từ ngày 27/11/2015, với lý do tập trung việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tập trung phát triển doanh nghiệp.
- ✓ Năm 2017: Công ty Cổ phần Beton 6 giao dịch trở lại trên sàn UPCOM.
 - Ngày 23/02/2017, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định số 135/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Beton 6 và ra Thông báo số 238/TB-SGDHN về ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch của Công ty Cổ phần Beton 6 là ngày 06/03/2017.
- ✓ Năm 2020: Ngày 16/01/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương ra quyết định mở thủ tục phá sản đối với Công ty Cổ phần Beton 6.
- ✓ Năm 2023: Ngày 05/07/2023 Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Dương mở Hội nghị chủ nợ thông qua phương án phục hồi kinh doanh Công ty Cổ phần Beton 6.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.
- Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Sản xuất các loại vật liệu xây dựng.
- Gia công và sửa chữa các dụng cụ, máy móc thiết bị cơ khí.
- Xây dựng các công trình giao thông (cầu cống, đường bộ, bến cảng). Nạo vét, đào đắp nền móng công trình, thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn.
- Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng.
- Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu ngành giao thông, xây dựng.

- Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông thường, bê tông tươi và bê tông siêu trường, siêu trọng.

b. Địa bàn kinh doanh: Phía Nam (Việt Nam)

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

a. Mô hình quản trị.

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban điều hành.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Kế toán trưởng;
- Các đơn vị / bộ phận chuyên môn, gồm:
 - o Phòng LAB
 - o Phòng Kỹ Thuật – Chất lượng
 - o Phòng Kế toán – Hành chính nhân sự
 - o Phòng Kế hoạch tổng hợp và kinh doanh
 - o Hệ thống các xưởng, bộ phận, nhóm kinh doanh, sản xuất.

c. Các công ty con, công ty liên kết.

- Công ty con: Không có.
- Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Beton 6 – Pro (Beton 6 – Pro) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702772228 đăng ký lần đầu ngày 20/05/2019 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 22/04/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao. Vốn góp của Công ty Cổ phần Beton 6 tại Công ty liên kết là 1.050.000.000 đồng, chiếm 35% tổng vốn điều lệ của Beton 6 – Pro.

4. Định hướng phát triển

Năm 2023, Công ty Cổ phần Beton 6 đã tập trung xử lý các thủ tục pháp lý về phá sản nhằm chấm dứt các điều cấm và chấm dứt các giám sát đối với hoạt động kinh doanh của Công ty theo luật phá sản, từ đó Beton 6 được trở lại hoạt động bình thường theo Nghị quyết Hội nghị chủ nợ ngày 05/07/2023.

Trong bối cảnh ngành vật liệu xây dựng gặp nhiều khó khăn do thị trường bất động sản suy giảm mạnh, khiến sản xuất của nhiều doanh nghiệp trong ngành bị đình trệ. Công ty tập trung vào thế mạnh là sản xuất, gia công cấu kiện bê tông đúc sẵn phục vụ cho xây dựng dân dụng, công nghiệp, để duy trì hoạt động kinh doanh. Công ty chủ động rà soát để tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa hoạt động kinh doanh. Duy trì đội ngũ cán bộ công nhân viên và thanh toán lương, các khoản bảo hiểm và phúc lợi đầy đủ.

Hiện nay, tình hình Công ty vẫn đang hết sức khó khăn, khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.318.841.970.619 VND vượt vốn góp của chủ sở hữu 916.943.085.482 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn 1.053.002.381.004 VND. Công ty nỗ lực tìm kiếm các giải pháp trong đó tìm kiếm các nhà đầu tư đồng hành, cam kết hỗ trợ tài chính để Công ty Beton 6 tiếp tục phục hồi hoạt động kinh doanh, giúp Công ty có nguồn vốn để có thể tiếp tục sản xuất kinh doanh nhằm duy trì công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên và đảm bảo khả năng thanh toán các chi phí bao gồm: Các nghĩa vụ nộp cho ngân sách nhà nước như: tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, các khoản tiền chậm nộp thuế phát sinh (nếu có); Lương, các khoản bảo hiểm, phúc lợi của cán bộ công nhân viên; Khoản tiền trợ cấp thôi việc; và các chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh khác.

Năm 2024, Công ty thực hiện kế hoạch kinh doanh 5 năm lần thứ nhất giai đoạn 2024 – 2028, theo Phương án phục hồi kinh doanh đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương công nhận. Công ty đã thực hiện việc quyết toán thuế giai đoạn 2018 – 2022 và Công ty đã hoàn thành ngay toàn bộ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước. Việc quyết toán thuế đã giúp Công ty gỡ các hạn chế hóa đơn, không phải chịu mức thuế suất 18% làm ảnh hưởng đến chi phí và giá thành từ đó chủ động hơn trong sản xuất kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng phạm vi khách hàng. Từ đó, Beton 6 thực sự trở lại hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường và tiếp tục triển khai các biện pháp phục hồi theo phương án đã đề ra.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro kinh tế và rủi ro ngành: Ngành vật liệu xây dựng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi nền kinh tế vĩ mô vì các ngành liên quan là bất động sản và xây dựng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu GDP. Nằm trong mắt xích cuối của chuỗi giá trị Bất động sản - Xây dựng - Vật liệu xây dựng, khi nền kinh tế toàn cầu đang trải qua đợt sóng suy thoái diện rộng và nặng nề do hệ lụy của đại dịch cho tới những bất ổn địa chính trị trên thế giới, ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế thế giới nói chung cũng như nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Ngành vật liệu xây dựng vẫn trong tình trạng khó khăn do hạn chế tài chính của người mua khi nền kinh tế tăng trưởng chậm; biến động giá nguyên vật liệu như sắt thép xi măng; sự đứt gãy chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế; bất cân xứng giữa cung cầu.

Động lực cho sự phục hồi của ngành vật liệu xây dựng trong năm 2024 và thời gian sắp tới chủ yếu đến từ các yếu tố ngoại lực gồm: (i) nỗ lực thúc đẩy đầu tư công của Chính phủ, nhiều dự án hạ tầng giao thông trọng điểm được triển khai; (ii) thông qua các dự thảo luật sửa đổi, bổ sung liên quan đến bất động sản như Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản cùng với những nghị quyết, nghị định, thông tư tháo gỡ khó khăn, sẽ có tác động tích cực đến khả năng phục hồi và tăng trưởng của thị trường bất động sản và từ đó đưa thị trường vật liệu xây dựng có thể bật tăng trở lại. Như vậy, chỉ khi bước qua giai đoạn khó khăn của chu kỳ kinh tế và các điểm nghẽn trên thị trường được tháo gỡ thì nguồn cung bất động sản sẽ tăng trở lại, hứa hẹn thời kỳ ổn định trở lại và phát triển mạnh mẽ của ngành vật liệu xây dựng.

- Rủi ro cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành xây dựng ngày càng diễn ra khốc liệt. Chí phí, giá cả nguyên vật liệu leo thang.
- Rủi ro nội tại của Công ty: Khó khăn chung từ nền kinh tế và khó khăn của ngành vật liệu xây dựng đã tác động mạnh mẽ đến hoạt động kinh doanh của Công ty, dẫn đến những rủi ro mà Công ty phải đối mặt bao gồm các rủi ro tài chính do nợ đọng, rủi ro nợ xấu từ các khách hàng, tồn tại các khoản nợ khó đòi, phải trích dự phòng nợ xấu. Ngoài ra, Công ty vừa trải qua giai đoạn phá sản và bước đầu phục hồi hoạt động kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường không thuận lợi, Công ty gặp rủi ro sụt giảm số lượng đơn hàng, Công ty thiếu nguồn việc buộc lòng phải cho người lao động nghỉ chờ việc... Rủi ro công ty thiếu nguồn vốn trầm trọng làm ảnh hưởng đến triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo phương án phục hồi đã đề ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

▪ Doanh thu:	34.824.445.786 đồng
▪ Giá vốn hàng bán:	34.285.250.029 đồng
▪ Lãi lỗ sau thuế:	- 69.054.039.658 đồng
▪ Chi phí tài chính:	61.772.350.621 đồng
▪ Chi phí quản lý doanh nghiệp:	7.624.256.076 đồng

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

▪ Ông. Nguyễn Xuân Vinh:	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 05/07/2023)
▪ Ông. Lê Nguyễn Phương:	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 05/07/2023)
▪ Bà. Nguyễn Thị Ngọc Trâm:	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 02/01/2019)

❖ Lý lịch trích ngang của Ông. Nguyễn Xuân Vinh / Tổng Giám đốc Công ty:

- Sinh năm: 1978 tại TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Tóm tắt quá trình công tác:
 - o Từ năm 2010 đến tháng 07/2023: có kinh nghiệm thi công các công trình xây dựng, trong suốt quá trình công tác đảm nhiệm các vị trí: Chỉ huy trưởng, Giám đốc dự án, Giám đốc khối, Phó tổng giám đốc tại các Công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng An Phong, Công ty CP Đầu Tư XD và Kinh doanh Nhà Sài Gòn.
 - o Từ tháng 07/2023 đến nay: Tổng giám đốc, Công ty CP Beton 6.
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0,545%

❖ Lý lịch trích ngang của bà. Nguyễn Thị Ngọc Trâm/ Kế toán trưởng Công ty:

- Sinh năm: 1985 tại Bình Dương (Sông Bé)
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - ngành Tài chính ngân hàng
- Tóm tắt quá trình công tác:
 - 2003-2014: nhân viên kế toán, Công ty CP Beton 6
 - 2015-1017: kế toán tổng hợp, Công ty TNHH Tư Vấn SSC
 - 2017-2018: Kế toán tổng hợp, Công ty CP Beton 6

- 2019 – nay: Kế toán trưởng, Công ty CP Beton 6
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không

Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động (31/12/2023) là 143 người, trong đó
 - Đại học / trên đại học: 16,1 %
 - Cao đẳng / Trung cấp: 7 %
 - Trung học: 76,9 %
- Tỷ lệ nhân viên tăng hơn 60,7 % so với năm 2022 (89 người).
- Thu nhập bình quân năm 2023 là 10,89 triệu đồng/người/tháng giảm 5,1% so với năm 2022 (11,48 triệu đồng).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a. Các khoản đầu tư lớn:

- Năm 2023, Beton 6 không có các khoản đầu tư lớn (chủ yếu là tiếp tục quá trình tái cơ cấu/củng cố tổ chức và ổn định hoạt động).

b. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty không có Công ty con.
- Công ty liên kết của Beton 6 là Công ty CP Beton 6 – Pro. Năm 2023, Beton 6 - Pro có doanh thu là 35,05 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là – 20,6 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	390.093.326.978	178.610.577.075	(54%)
Doanh thu thuần	12.587.378.194	34.824.445.786	177%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-84.006.800.213	-68.705.628.451	(18%)
Lợi nhuận khác	42.236.651	-348.411.207	(925)
Lợi nhuận trước thuế	-83.964.563.562	-69.054.039.658	(18%)
Lợi nhuận sau thuế	-83.964.563.562	-69.054.039.658	(18%)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-		-

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0.05	0.04
+ Hệ số thanh toán nhanh		
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	0.04	0.03
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	2.67	6.13
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	(1.6)	(1.19)
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0.94	4.21
+ Vòng quay tổng tài sản		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0.03	0.12
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(6.67)	(1.98)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0.08	0.13
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0.22)	(0.39)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(6.67)	(1.97)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

(Theo danh sách cổ đông chốt gần nhất vào ngày 24/08/2023)

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần:	32.993.550 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành:	cổ phần phổ thông
- Tổng số lượng cổ phiếu đang phát hành:	32.905.510 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ:	88.040 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn:	55,51 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nhỏ:	44,49 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông tổ chức:	29,95 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông cá nhân:	70,05 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông trong nước:	91,72 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài:	8,28 %
- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nhà nước:	0%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty trải qua các lần tăng vốn điều lệ như sau:

▪ Ngày 05/01/2001:	Vốn điều lệ là 58,8 tỷ đồng
▪ Ngày 28/08/2001:	Vốn điều lệ là 69,3 tỷ đồng
▪ Năm 2006:	Vốn điều lệ là 100 tỷ đồng
▪ Năm 2009:	Vốn điều lệ là 110 tỷ đồng
▪ Năm 2011 cho đến nay:	Vốn điều lệ là 329,94 tỷ đồng

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại là: 88.040 cổ phiếu. Trong năm 2023 không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tiêu thụ nguyên vật liệu trong năm 2023:

- Đá:	32.698.031 kg
-------	---------------

- Cát sông: 11.594.953 kg
- Xi măng: 8.140.670 kg
- Sắt thép: 0 kg

6.2. Tiêu thụ năng lượng trong năm 2023:

- a. Điện: 517.428 KWH
- b. Nhiên liệu:
 - Xăng 5.452 lít
 - Dầu DO 65.070 lít

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a. Nguồn cung cấp nước: NM nước Dĩ An
- b. Lượng nước sử dụng: 47.064 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
 - Số lượng lao động: 143 người (thống kê ngày 31/12/2023)
 - Thu nhập bình quân: 10,89 triệu đồng/người/tháng
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Beton 6 thực hiện theo đúng quy định, tiêu biểu như:

 - Ký kết thỏa ước lao động tập thể.
 - Thực hiện BHXH, BHYT, BHTN (tai nạn), BHTN (thất nghiệp).
 - Thực hiện chuẩn hệ thống đảm bảo ATLĐ / PCCN.
 - Thăm hỏi ốm đau, thai sản v.v.
 - Thực hiện đầy đủ, đảm bảo về phương tiện, công cụ lao động cho người lao động, thường xuyên kiểm tra nhắc nhở công tác an toàn vệ sinh lao động.
 - Chú trọng công tác an toàn lao động và bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống cho người lao động.
 - Thường xuyên tổ chức khám sức khỏe, khám bệnh nghề nghiệp để bố trí người lao động làm việc hiệu quả nhất.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Năm	Thời gian đào tạo (giờ)		Tổng cộng	Trung bình đào tạo Người / năm (giờ)
	Nội bộ	Bên ngoài		
2017	1.020	192	1.212	3,1
2018	1.000	3.136	4.136	25
2019	824	2.584	3.408	21
2020	729	2.286	3.015	17
2021	486	16	502	5
2022	416	572	988	11
2023	789	1024	1.813	13

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Beton 6 tiếp tục duy trì và phát huy mảng đào tạo phát triển kỹ năng quản lý cho lực lượng lao động chủ chốt của đơn vị.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

- Ủng hộ quỹ xã hội từ thiện tại địa phương
- Hỗ trợ các chương trình hàng năm như tết trung thu, tết âm lịch...
- Hỗ trợ kinh phí chăm lo tết cho người nghèo tại địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2023, doanh thu đạt 34,82 tỷ đồng (bằng 116,07% so với kế hoạch ban đầu là 30 tỷ đồng; doanh thu tăng 177% so với doanh thu năm 2022 (12,58 tỷ đồng); Lợi nhuận sau thuế là - 69,054 tỷ đồng (lỗ giảm 17,75% so với lợi nhuận sau thuế năm 2022 là -83,96 tỷ đồng).
- Doanh thu năm 2023 tăng so với kế hoạch đề ra ban đầu, lợi nhuận sau thuế âm, giảm lỗ 17,75% so với năm 2022 (- 83,96 tỷ đồng) với những lý do sau:

Trong năm 2023, Công ty đã điều chỉnh số liệu các năm trước liên quan đến việc ghi nhận bổ sung dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi và hàng tồn kho. Đồng thời ngày 29/12/2023

Công ty đã có Biên bản làm việc với bà. Nguyễn Thị Lan Anh về việc xác định lãi suất, thời điểm tính lãi suất cho toàn bộ khoản mua nợ cũng như khoản tiền cho Công ty mượn từ năm 2021.

- (i) Điều chỉnh tăng dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi. Các khoản phải thu này chủ yếu do công nợ tồn trên 3 năm, không liên hệ được với khách hàng, khách hàng không đồng ý xác nhận nợ và khách hàng gặp khó khăn về tài chính. Đồng thời, Công ty đã áp dụng tất cả các biện pháp thu hồi nợ nhưng vẫn không thu được theo quy định: Giá trị điều chỉnh năm 2023 là: 153.468.037.418 VND, trong đó:
 - Dự phòng nợ phải thu khách hàng: 71.631.551.479 đồng
 - Dự phòng trả trước cho người bán: 72.409.592.707 đồng
 - Dự phòng tạm ứng: 9.426.893.232 đồng
- (ii) Điều chỉnh tăng dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Lý do hàng tồn kho trên 5 năm, bị hư hỏng nặng, không tái sử dụng được, chi phí dở dang công trình tồn tại quá lâu, không được chủ đầu tư nghiệm thu, thanh toán. Giá trị điều chỉnh năm 2023 là: 39.824.970.835 đồng.
- (iii) Điều chỉnh tăng chi phí lãi vay:
 - Năm 2021: 7.150.028.506 đồng;
 - Năm 2022: 35.028.878.290 đồng.

Bên cạnh đó, Công ty đã thanh lý khoản đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần 3D và hủy toàn bộ khoản góp vốn bằng tài sản cố định vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật H&B.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

- Tổng tài sản năm 2023 là 178,61 tỷ đồng (giảm 54,21% so với tổng tài sản năm 2022 là 390,093 tỷ đồng). Trong đó, phải thu ngắn hạn năm 2023 là 320 tỷ giảm 1,5% so với phải thu ngắn hạn năm 2022 là 325 tỷ, trả trước người bán ngắn hạn năm 2023 là 72,7 tỷ tăng 0,35% so với trả trước người bán ngắn hạn năm 2022 là 72,45 tỷ, phải thu ngắn hạn khác năm 2023 là 53,3 tỷ đồng giảm 12,77% so với phải thu ngắn hạn khác năm 2022 là 61,1 tỷ đồng, phải thu dài hạn khác năm 2023 là 129,7 triệu đồng không thay đổi so với năm 2022. Tổng tài sản năm 2023 giảm so với năm 2022 là do trong kỳ công ty hủy góp vốn vào công ty Cổ phần Xây Dựng và Kỹ thuật H&B và trong năm Công ty kinh doanh lỗ.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:
Tổng nợ phải trả năm 2023 là 1.095 tỷ đồng (tăng 5,19% so với tổng nợ phải trả năm 2022 là 1.041 tỷ đồng). Trong đó, người mua trả tiền trước ngắn hạn là 58,89 tỷ đồng; nợ vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 339,27 tỷ đồng (giảm 0,99% so với năm 2022 là 342,66 tỷ đồng); thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 8,72 tỷ đồng (giảm 34,4% so với năm 2022 là 13,3 tỷ đồng); phải trả ngắn hạn khác là 538,86 tỷ đồng (tăng 12,92% so với năm 2022 là 477,21 tỷ đồng); nợ phải trả người lao động là 2,32 tỷ đồng (tăng 35,67% so với năm 2022 là 1,71 tỷ đồng).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tìm kiếm khách hàng, rà soát chi phí, duy trì hoạt động kinh doanh phù hợp với quy mô.
- Tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh, khai thác thương hiệu của Công ty, đẩy nhanh phục hồi hoạt động kinh doanh Công ty.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Công ty Kiểm toán đưa ra ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính năm 2023 của Beton 6 do chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến số dư của một số khoản công nợ có giá trị theo sổ sách như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải trả người bán ngắn hạn	41.160.958.306 VND	68.149.797.754 VND
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	44.533.680.753 VND	46.455.364.382 VND

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Beton 6 luôn chú trọng trong việc xây dựng định mức sử dụng các nguồn năng lượng. Tất cả các văn phòng, nhà máy của Beton 6 đều áp dụng và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng định kỳ. Hoạt động tiêu thụ năng lượng của nhà máy đều tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn và định mức năng lượng cần thiết để hệ thống vận hành hiệu quả. Beton 6 luôn chấp hành các quy định về thu gom và xử lý rác thải, nước thải, khí thải theo đúng quy định của pháp luật.
- Hằng năm, Beton 6 đều thực hiện kiểm tra đo môi trường làm việc để kịp thời phát hiện những rủi ro tiềm ẩn và các biện pháp khắc phục tạo môi trường làm việc xanh sạch, đảm bảo sức khỏe, điều kiện làm việc tốt cho người lao động.

- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:
Beton 6 đã làm tốt các chế độ chính sách đối với người lao động
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Người lao động đúng theo quy định pháp luật.
 - Tổ chức đào tạo, huấn luyện tập trung vào đào tạo nội quy, quy chế, an toàn lao động cho người lao động.
 - Cấp phát trang thiết bị bảo vệ, đồ bảo hộ lao động nhằm hạn chế những tác động xấu của môi trường làm việc.
 - Cấp phát bồi dưỡng nặng nhọc bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc.
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:
Beton 6 đã làm tốt công tác với địa phương, làm tốt công tác an ninh trật tự, đảm bảo không xảy ra mất trật tự tại địa bàn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. HĐQT luôn giám sát tình hình triển khai kế hoạch 2023 của Ban điều hành qua việc tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng, hàng quý và đưa ra những chỉ đạo kịp thời trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và các quy chế của Công ty, đồng thời chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng Quản trị Công ty.
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:
 - Ban Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh theo đúng kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ và các Quy chế Công ty.
 - Năm 2023 Ban Giám đốc thực hiện tốt các mục tiêu sau:
 - Định hướng kinh doanh tập trung vào mảng kinh doanh có lợi nhuận, sản xuất các sản phẩm công nghệ cao, siêu trường, siêu trọng. Lấy hiệu quả kinh doanh làm trọng yếu.
 - Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng.
 - Liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ.
 - Tiếp tục duy trì các Dự án hiện hữu
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị:
 - Nhằm mục đích quy hoạch lại mặt bằng tổng thể và tập trung cho hoạt động sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, Hội đồng Quản trị quyết định ngừng tất cả hoạt động cho thuê kho bãi nhỏ lẻ đang thực hiện tại nhà máy để tiến hành cải tạo và quy hoạch lại Nhà máy.

- Trước đây Công ty trong giai đoạn mở thủ tục phá sản, không đủ tiềm lực kinh tế, bị hạn chế hóa đơn nên Công ty bắt buộc phải theo phương án gia công cho khách hàng, không mang lại lợi nhuận cao cho Công ty. Kế hoạch giảm tỷ trọng gia công sản phẩm và tìm kiếm thêm khách mới, tăng các đơn hàng sản xuất mở rộng biên lợi nhuận cho Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 05 thành viên, cụ thể như sau:

1. Ông. Trịnh Thanh Huy Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên không điều hành
(Tái bổ nhiệm ngày 03/01/2022)
 2. Ông. Lê Nguyễn Phương Thành viên Hội đồng Quản trị
(Miễn nhiệm ngày 20/09/2023)
 3. Ông. Trương Lê Minh Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập
(Bổ nhiệm ngày 30/12/2021)
 4. Ông. Nguyễn Xuân Vinh Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên điều hành
(Bổ nhiệm ngày 30/12/2021)
 5. Bà. Lê Thị Hải Ninh Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên không điều hành
(Miễn nhiệm ngày 20/09/2023)
 6. Ông. Đinh Xuân Huy Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên không điều hành
(Bổ nhiệm ngày 20/09/2023)
 7. Ông. Trần Hữu Huy Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên không điều hành
(Bổ nhiệm ngày 20/09/2023)
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Công ty phát hành (theo danh sách cổ đông chốt gần nhất vào ngày 24/08/2023)
 1. Ông. Trịnh Thanh Huy sở hữu 2.202.448 cổ phần chiếm 6,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 2. Ông. Nguyễn Xuân Vinh sở hữu 179.500 cổ phần chiếm 0,545% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 3. Ông. Đinh Xuân Huy sở hữu 1.414.940 cổ phần chiếm 4,3% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
 4. Ông. Trần Hữu Huy sở hữu 1.414.900 cổ phần chiếm 4,29% tổng số cổ phần có quyền

biểu quyết.

- Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ tại các Công ty khác:

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH TẠI CÔNG TY KHÁC
1	Ông. Lê Nguyễn Phương (Miễn nhiệm ngày 20/09/2023)	Giám đốc Công ty CP Beton 6 – Pro
2	Ông. Trịnh Thanh Huy	Thành viên HĐQT Công ty CP Xây Dựng Công Nghiệp - Descon
3	Ông. Trương Lê Minh	
4	Ông. Nguyễn Xuân Vinh	
5	Bà. Lê Thị Hải Ninh (Miễn nhiệm ngày 20/09/2023)	
6	Ông. Đinh Xuân Huy	
7	Ông. Trần Hữu Huy	Tổng giám đốc Công ty CP Thiết Bị Xây Dựng An Phong

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Không có*

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2023, HĐQT tổ chức tổng cộng 09 cuộc họp bằng nhiều hình thức cho phép theo quy định, tập trung vào các nội dung chính như sau:

- Kế hoạch tổ chức Hội nghị chủ nợ;
- Thay đổi Đại diện pháp luật;
- Ký các văn bản liên quan đến chuyển nợ;
- Chuyển nhượng cổ phần Công ty CP 3D;
- Hủy góp vốn thành lập Công ty CP XD & Kỹ Thuật H&B;
- Tính lãi đối với khoản vay của bà. Nguyễn Thị Lan Anh;
- Trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Các cuộc họp nêu trên đều thống nhất thông qua 100%.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: *Không có*

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 03 thành viên như sau:

- | | | |
|----|-------------------------|--|
| 1. | Bà. Lê Thị Kim Đồng | Kiểm soát viên
(miễn nhiệm ngày 20/09/2023) |
| 2. | Bà. Lê Ngọc Diễm Phương | Kiểm soát viên
(miễn nhiệm ngày 20/09/2023) |
| 3. | Bà. Phạm Thị Thanh Thủy | Trưởng ban
(miễn nhiệm ngày 20/09/2023) |
| 4. | Bà. Trần Mai Thủy | Trưởng Ban
(Bổ nhiệm ngày 20/09/2023) |
| 5. | Bà. Phan Thị Ánh Minh | Kiểm soát viên
(Bổ nhiệm ngày 20/09/2023) |
| 6. | Bà. Phan Thị Hồng Vân | Kiểm soát viên
(Bổ nhiệm ngày 20/09/2023). |
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Công ty phát hành (theo danh sách cổ đông chốt gần nhất vào ngày 24/08/2023) như sau:
Bà. Trần Mai Thủy sở hữu 1.431.400 cổ phần chiếm 4,35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động.
- BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT của Công ty và có những trao đổi đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban giám đốc trong các cuộc họp.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT, Ban giám đốc trong năm 2023 theo quy định pháp luật và của Công ty.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán và xem xét các báo cáo tài chính và việc tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Thẩm tra các Báo cáo tài chính Quý, Năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
- Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà. Lê Thị Kim Đồng	Kiểm soát viên	0	0	Miễn nhiệm ngày 20/09/2023
2	Bà. Lê Ngọc Diễm Phương	Kiểm soát viên	0	0	Miễn nhiệm ngày 20/09/2023
3	Bà. Phạm Thị Thanh Thủy	Trưởng ban	0	0	Miễn nhiệm ngày 20/09/2023
4	Bà. Trần Mai Thủy	Trưởng ban	2/2	100%	
5	Bà. Phan Thị Ánh Minh	Kiểm soát viên	2/2	100%	
6	Bà. Phan Thị Hồng Vân	Kiểm soát viên	2/2	100%	

Các cuộc họp nêu trên đều thống nhất thông qua 100%.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Lương theo quy định của Công ty. Trong năm 2023 chưa có thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban giám đốc.

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ trong năm 2023:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Thị Hải Ninh	Người nội bộ - Thành viên HĐQT (**)	1.551.898	4,72%	0	0%	Bán (*)

(*) Giao dịch ngày 12/05/2023

(**) Miễn nhiệm ngày 20/09/2023

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có
- d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ và các Quy chế nội bộ nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được suôn sẻ, hiệu quả, vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 1.1174/24/TC-AC lập ngày 03/07/2024; Công ty Kiểm toán đưa ra ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính năm 2023 của Beton 6 do chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến số dư số dư của một số khoản công nợ có giá trị theo sổ sách như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải trả người bán ngắn hạn	41.160.958.306 VND	68.149.797.754 VND
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	44.533.680.753 VND	46.455.364.382 VND

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 được đăng tải tại website: www.beton6.com/.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- Lưu: VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



NGUYỄN XUÂN VINH